

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THUY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày: 13/5/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Mậu Hiệu và bà Trương Thị Xê.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:*** Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 01/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST- HS ngày 29/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Dương Công T, tên gọi khác: Đ; sinh ngày 12 tháng 01 năm 2001, tại Y.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Công T, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Quảng Bình từ ngày 21/12/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Dương Công H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 5 năm 2002, tại Q.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Công H, sinh năm 1979 và bà: Phạm Thị T, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình từ ngày 21/12/2020 cho đến nay, có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng:*

Anh Dương Công H, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2020, Dương Công T rủ Dương Công H đi mua ma túy về sử dụng chung, H đồng ý. T mượn điện thoại của H gọi cho một người đàn ông không rõ danh tính và địa chỉ cụ thể để hỏi mua ma túy, người đàn ông đó đồng ý và hẹn gặp T ở vị trí gần nhà nghỉ V thuộc tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26H7- 4784 của ông Dương Công H (bố đẻ của H) chở T đến, T đưa cho người đàn ông 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) người đó rời đi. Một lúc sau người đàn ông gọi điện thoại và bảo T đến Trung tâm văn hóa huyện L. Tại đây, người đàn ông chỉ cho T biết ma túy được giấu ở chân cột đèn trong khu vực sân Trung tâm văn hóa. Sau khi T lấy ma túy, H chở T đi ra cổng chính Trung tâm văn hóa huyện L. Lúc này, đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy công an huyện L phối hợp với công an thị trấn K tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Thấy H và T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu các đối tượng dừng lại kiểm tra thì T rút một túi ni lông màu trắng ra giữa đường, tổ công tác thu giữ và kiểm tra thì phát hiện bên trong có chứa 06 (sáu) viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY” tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện L đã tạm giữ: 06 (sáu) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mỗi mặt viên nén đều có in chữ “WY” có khối lượng 0,567g (sau giám định còn lại 0,47g và vỏ bao gói); 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS màu vàng bên trong điện thoại có sim thuê bao số 0778554981; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 PLUS màu trắng bên trong điện thoại có sim thuê bao số 0879249028; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 26H7- 4784 nhãn hiệu HONDA màu đen.

Tại kết luận giám định số 15/GĐ-PC09 ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 06 viên nén màu hồng mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,567g (không phải năm trăm sáu mươi bảy gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Sau giám định còn lại 0,47g Methamphetamine và vỏ bao gói.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSNDLT ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố các bị cáo: Dương Công H và Dương Công T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Công H từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt Dương Công T từ 18 đến 24 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,47g Methamphetamine được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A” và toàn bộ vỏ bao gói đựng trong một phong bì thư ghi “15/GĐ- PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong và sim điện thoại có số 0879249028.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 PLUS màu trắng; trả lại cho Dương Công Thái 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng và sim thuê bao số 0778554981; trả lại cho ông Dương Công Hiếu 01 xe mô tô Biển kiểm soát 26H7- 4784 nhãn hiệu HON DA màu đen.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được tội lỗi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa cố gắng cải tạo tốt để sớm về địa phương làm ăn lương thiện, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Công T và Dương Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai giữa các bị cáo với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,567g (không phải năm trăm sáu mươi bảy gam) Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Dương Công T và Dương Công H phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,567g (không phải năm trăm sáu mươi bảy gam) Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là công dân trưởng thành, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do đua đòi, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Dương Công T là người đã chủ động rủ rê Dương Công H đi mua ma túy về sử dụng chung, là người trực tiếp liên lạc và trả tiền mua ma túy. Đối với bị cáo Dương Công H sau khi nghe bị cáo T rủ đi mua ma túy về sử dụng bị cáo H đã đồng ý ngay và dùng xe của bố mình (ông Dương Công H) chở T đi mua ma túy. Do bị cáo T là người chủ động nên bị cáo Thái phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo nên xử phạt các bị cáo mức án tương xứng của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng: khối lượng 0,47g Methamphetamine được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A” và toàn bộ vỏ bao gói đựng trong một phong bì thư ghi “15/GĐ- PC09” “Mẫu ký hiệu A” hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; sim điện thoại có số: 0879249028 là phương tiện phạm tội trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6 PLUS màu trắng của Dương Công H là phương tiện dùng liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với điện thoại di động hiệu IPHONE XS màu vàng và sim điện thoại số 0778554981 của Dương Công T không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen BKS 26H7- 4784, ông Dương Công H (là bố đẻ bị cáo H) trình bày: Chiếc xe là tài sản của ông, dùng để làm phương tiện đi lại, việc H dùng chiếc xe này để đi mua ma túy ông hoàn toàn không biết. Nay cơ quan Điều tra đã thu giữ đề nghị Hội đồng xét xử cho ông được nhận lại chiếc xe để ông làm phương tiện phục vụ cuộc sống. Qua trình bày của ông H, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

Số ma túy đã thu giữ, các bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ danh tính và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo Dương Công T và Dương Công H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Dương Công T và Dương Công H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo: Dương Công T 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/12/2020). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/5/2021) để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo: Dương Công H 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/12/2020). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/5/2021) để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 0,47g Methamphetamine còn lại được niêm phong mẫu sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A” và toàn bộ vỏ bao gói đựng trong một phong bì thư ghi “15/GĐ- PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong và sim điện thoại số 0879249028.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu I PHONE 6 PLUS màu trắng; trả lại cho bị cáo Dương Công T điện thoại di động hiệu I PHONE XS màu vàng và sim thuê bao số 077554981; trả lại cho ông Dương Công H 01 xe mô tô BKS 26H7- 4784 nhãn hiệu HON DA màu đen, giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Dương Thị H.

Tất cả các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2021 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Dương Công T và Dương Công H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng

Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/5/2021) để xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: HSA; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Lưu VP.

**Nguyễn Thị Thu Hương**